TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **19**/2026/QĐST-DS	*Đồng Nai, ngày 23 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Hoa.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lanh Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai, mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 270/2026/TLST-VDS ngày 31 tháng 3 năm 2026, về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm số: 245/2026/QĐST-VDS ngày 09 tháng 7 năm 2026.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Ngô Văn H, sinh năm 1948. Nơi cư trú: Khu phố H, phường L, Thành phố Đ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Ngô Văn Truyền L1, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Số A N, phường L, Thành phố Đ.

2. Bà Ngô Thị Mộng T, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Khu phố H, phường L, Thành phố Đ

3. Ông Ngô Hà P, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Khu phố H, phường L, Thành phố Đ

4. Ông Ngô Hồng P1, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Căn hộ B, chung cư G, Tôn Dật T1, phường T, Tp .

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Ngô Bích P2:* Bà Nguyễn Thị L - Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước số 1 Thành phố Đ.

(Người yêu cầu, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, Trợ giúp viên pháp lý có mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu đề ngày 30/3/2026, lời khai trong quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu, người yêu cầu ông Ngô Văn H trình bày:

Ông và vợ là bà Nguyễn Thị Kim T2, sinh năm 1943, chết năm 2024 theo trích lục khai tử số 37/2024/TLKT, ngày 07/8/2024 của UBND phường X, thành phố L,

tỉnh Đồng Nai (nay là UBND phường L, Thành phố Đ).

Quá trình chung sống ông và bà T2 có 05 người con gồm: Ông Ngô Văn Truyền L1, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Số A N, phường L, Thành phố Đ; bà Ngô Thị Mộng T, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Khu phố H, phường L, Thành phố Đ; ông Ngô Hà P, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Khu phố H, phường L, Thành phố Đ; ông Ngô Hồng P1, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Căn hộ B, chung cư G, Tôn Dật T1, phường T, Tp . và bà Ngô Bích P2, sinh năm 1982, nơi cư trú khu phố H, phường L, Thành phố Đ.

Trong đó, bà Ngô Bích P2 từ nhỏ đã chậm phát triển so với trẻ cùng tuổi, không thể đi học, không thể làm bất kỳ công việc gì để nuôi sống bản thân; mọi sinh hoạt cá nhân của bà Ngô Bích P2 đều phải có người khác trợ giúp. Sau khi bà Nguyễn Thị Kim T2 chết vào năm 2024, bà P2 sống cùng cha là ông Ngô Văn H và được ông Ngô Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc. Bà P2 không có chồng, không có con. Gia đình đã đưa bà Ngô Bích P2 đi khám sức khỏe và được Bệnh viện Đ cấp giấy khám sức khỏe với chuẩn đoán động kinh có biến đổi tính cách, hành vi (phân loại sức khỏe: loại V) và bà Ngô Bích P2 được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng dành cho người khuyết tật.

Nay ông Ngô Văn H yêu cầu Toà án giải quyết tuyên bố bà Ngô Bích P2 mất năng lực hành vi dân sự. Đồng thời, đề nghị Toà án cử ông Ngô Văn H làm người giám hộ cho bà Ngô Bích P2 theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông L1, bà T, ông P và ông P1 thống nhất trình bày:

Tại các văn bản trình bày ý kiến, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có lời khai thống nhất với ông H và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông H về việc tuyên bố bà Ngô Bích P2 bị mất năng lực hành vi dân sự. Đồng ý đề nghị Toà án chỉ định ông Ngô Văn H làm người giám hộ của bà Ngô Bích P2.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà Ngô Bích P2 do bà Nguyễn Thị L
- Trợ giúp viên pháp lý trình bày:

Bà Ngô Bích P2 là con ruột của ông Ngô Văn H và bà Nguyễn Thị Kim T2. Từ nhỏ bà P2 đã chậm phát triển so với trẻ cùng tuổi, không thể đi học, không thể làm bất kỳ nghề nghiệp nào để tự lập kinh tế, mọi sinh hoạt cá nhân của bà P2 đều phải có người khác trợ giúp

Theo Giấy khám sức khoẻ của Bệnh viện Đ chuẩn đoán động kinh có biến đổi tính cách, hành vi (phân loại sức khỏe: loại V) và bà Ngô Bích P2 được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng dành cho người khuyết tật.

Ngày 30/3/2026, ông Ngô Văn H làm đơn yêu cầu tuyên bố bà Ngô Bích P2 mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định ông H là người giám hộ cho bà P2 trong trường hợp bà P2 bị mất năng lực hành vi dân sự.

Căn cứ vào Kết luận giám định pháp y tâm thần số 376/KL-VPYTW ngày 06/7/2026 của Viện pháp y tâm thần Trung ương B kết luận: Tại thời điểm giám định đối tượng Ngô Bích P2 bị bệnh: Động kinh toàn thể cơn lớn. Giai đoạn sa sút trí tuệ. Theo bảng phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số G40.6. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Về người giám hộ: Mẹ ruột của bà P2 là bà Nguyễn Thị Kim T2 đã chết, ông Ngô Văn H là cha ruột của bà Ngô Bích P2 và là người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng bà P2, bà P2 không có chồng, không có con, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh, chị em của bà P2 cũng thống nhất cử ông H làm người giám hộ cho bà P2, ông H đủ điều kiện giám hộ theo quy định của pháp luật.

Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông H, tuyên bố bà Ngô Bích P2 mất năng lực hành vi dân sự. Đề nghị Toà án cử ông Ngô Văn H là người giám hộ cho bà Ngô Bích P2.

Tại phiên họp Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên họp và đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ việc đến trước thời điểm mở phiên họp; Về xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách tham gia tố tụng, thẩm quyền thụ lý, thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và việc cấp, tống đạt văn bản tố tụng: Đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung yêu cầu: Căn cứ vào đơn yêu cầu, bản tự khai trình bày của người yêu cầu là ông H, bản tự khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết quả xác minh của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai, Kết luận giám định pháp y tâm thần số 376/KL-VPYTW ngày 06/7/2026 của Viện pháp y tâm thần Trung ương B, kết luận như sau: Tại thời điểm giám định, đối tượng Ngô Bích P2 bị bệnh: Động kinh toàn thể cơn lớn. Giai đoạn sa sút trí tuệ. Theo bảng phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số G40.6. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Như vậy, việc yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Ngô Bích P2 mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ.

Từ căn cứ nêu trên, căn cứ Điều 22, Điều 47, 48, BLDS; Điều 361, 366, 367, 370, 376, 377, 378 BLTTDS chấp nhận yêu cầu của ông H, tuyên bố bà Ngô Bích P2 mất năng lực hành vi dân sự, giao cho ông Ngô Văn H là người giám hộ theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Bộ luật Dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Ngô Bích P2 là con ruột của ông Ngô Văn H và bà Nguyễn Thị Kim T2. Bà T2 đã chết vào năm 2024 theo trích lục khai tử số 37/2024/TLKT, ngày 07/8/2024 của UBND phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai - nay là UBND phường L, Thành phố Đ. Nay ông Ngô Văn H yêu cầu tuyên bố bà Ngô Bích P2, sinh năm 1982, nơi cư trú khu phố H, phường L, Thành phố Đ mất năng lực hành vi dân sự, căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 376 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì ông có quyền yêu cầu và yêu cầu của ông H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Đồng Nai.

Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp, nên Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tư cách tham gia tố tụng: Ông Ngô Văn H là cha ruột của bà Ngô Bích P2 được quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vì dân sự đối với

bà Ngô Bích P2 theo quy định tại Điều 376 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Toà án xác các anh, chị, em ruột của bà P2 là: Ông Ngô Văn Truyền L1, bà Ngô Thị Mộng T, ông Ngô Hà P và ông Ngô Hồng P1 tham gia vụ việc với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhằm đảm bảo lợi ích tốt nhất của bà P2 cũng như những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong trường hợp bà P2 bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự và cử người giám hộ cho bà P2.

[4] Về nội dung vụ việc: Căn cứ đơn yêu cầu của ông H, Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 623/2026/QĐ-TA ngày 28 tháng 5 năm 2026, trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương B giám định năng lực hành vi dân sự của bà Ngô Bích P2. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 376/KL-VPYTW ngày 06/7/2026 của Viện pháp y tâm thần Trung ương B kết luận:

"*Tại thời điểm giám định đối tượng Ngô Bích P2 bị bệnh: Động kinh toàn thể cơn lớn. Giai đoạn sa sút trí tuệ. Theo bảng phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số G40.6. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.*".

Như vậy, lời khai của người yêu cầu phù hợp với các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn yêu cầu của người yêu cầu, phù hợp với kết luận giám định, có đủ cơ sở để khẳng định, bà Ngô Bích P2 bị mất năng lực hành vi dân sự. Từ đó, xác định yêu cầu của ông Ngô Văn H là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về xác định người đại diện: Ông Ngô Văn H là cha ruột của bà Ngô Bích P2, có đủ điều kiện làm người đại diện (giám hộ) cho bà Ngô Bích P2 theo quy định tại Điều 53 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về điều kiện giám hộ: Tại Đơn xin xác nhận ngày 13/5/2026, Công an phường L, Thành phố Đ xác nhận quá trình sinh sống tại địa phương, ông H chấp hành tốt chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, ông H không phải là đối tượng đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc là người bị kết án chưa được xóa án tích. Như vậy, ông H là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng bà P2 vì vậy ông H có đủ điều kiện giám hộ theo Điều 49 Bộ luật Dân sự 2015. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất chỉ định ông H là người giám hộ và ông H đồng ý làm người giám hộ cho bà P2 theo quy định nên có cơ sở chấp nhận.

[6] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Ngô Văn H thuộc trường hợp được miễn lệ phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và có đơn đề nghị Toà án miễn, giảm lệ phí theo quy định nên Toà án miễn toàn bộ lệ phí cho ông H

[7] Phát biểu của Kiểm sát viên và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà P2 tại phiên họp là phù hợp với nhận định của Tòa án, nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39; các Điều 149, 361, 367, 370, 372, 376, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 22, 49, 54, 57, 58, 59 Bộ luận Dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Ngô Văn H, về việc yêu cầu tuyên bố bà Ngô Bích P2 mất năng lực hành vi dân sự.

- Tuyên bố: Bà Ngô Bích P2, sinh năm 1982. Nơi cư trú: khu phố H, phường L, Thành phố Đ là người mất năng lực hành vi dân sự.

- Xác định ông Ngô Văn H, sinh năm 1948. Nơi cư trú: khu phố H, phường L, Thành phố Đ là người giám hộ cho bà Ngô Bích P2. Quyền và nghĩa vụ của ông H đối với bà P2 được thực hiện theo quy định tại các Điều 57, 58, 59 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Ngô Văn H được miễn nộp tạm ứng lệ phí, lệ phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TP. Đồng Nai;
- VKSND KV4 – Đồng Nai;
- THADS TP. Đồng Nai;
- UBND P. Long Khánh;
- Người yêu cầu;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Lê Thị Hoa